HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA PA-NA-MA
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG
HỘ CHIẾU PHỔ THÔNG

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Pa-na-ma, sau đây gọi là "các Bên",

Với mục đích thúc đẩy và phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai nước;

Mong muốn tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại của công dân hai nước,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Công dân hai Bên, mang hộ chiếu phổ thông còn giá trị ít nhất sáu (06) tháng được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và được lưu trú trên lãnh thổ của nước Bên kia không quá chín mươi (90) ngày với điều kiện mục đích của việc nhập cảnh này không vì các hoạt động có thu nhập.

Điều 2

Công dân của một Bên nhập cảnh Bên còn lại với ý định lưu trú dài hơn thời hạn cho phép tại Điều 1 phải đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của Nước nhận cấp thị thực phù hợp theo quy định nội luật của nước đó.

Điều 3

Công dân của một Bên được nhập cảnh, quá cảnh, xuất cảnh lãnh thổ Bên kia qua các cửa khẩu dành cho khách quốc tế.

Điều 4

Công dân của mỗi Bên phải tuân thủ pháp luật của nước Bên kia trong toàn bộ thời gian lưu trú của họ trên lãnh thổ của nước sở tại.

Điều 5

Hiệp định này không cản trở quyền của mỗi Bên trong việc từ chối cho nhập cảnh, rút ngắn thời hạn lưu trú hoặc chấm dứt lưu trú trên lãnh thổ của mình đối với công dân của Bên kia bị coi là người không được hoan nghênh.

Điều 6

Khi hộ chiếu của công dân của một Bên bị mất trên lãnh thổ Bên kia, công dân này có nghĩa vụ thông báo ngay cho Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan lãnh sự của nước mình về việc này. Trên cơ sở luật pháp của nước mình, Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan lãnh sự liên quan sẽ cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới cho người đó và thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại về việc cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới đó và việc hủy hộ chiếu đã bị mất.

Điều 7

1. Thông qua đường ngoại giao, các Bên ký kết trao cho nhau mẫu các loại hộ chiếu phổ thông hiện hành và đặc điểm kỹ thuật của các loại hộ chiếu đó, chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước khi Hiệp định này có hiệu lực.

2. Nếu một Bên sửa đổi mẫu hộ chiếu hiện hành hoặc ban hành mẫu hộ chiếu mới thì phải thông báo cho Bên còn lại thông qua kênh ngoại giao chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước khi mẫu hộ chiếu đó được sửa đổi hoặc ban hành và cung cấp mẫu và đặc điểm kỹ thuật của loại hộ chiếu mới đó.

Điều 8

Các Bên sẽ chính thức thông báo cho nhau về việc thay đổi những quy định liên quan đến nhập cảnh, quá cảnh, xuất cảnh và lưu trú áp dụng với người nước ngoài.

Điều 9

1. Các Bên có thể sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hiệp định này thông qua hình thức trao đổi công hàm; việc sửa đổi, bổ sung này sẽ là một phần không tách rời của Hiệp định.

2. Những sửa đổi, bổ sung nêu tại Khoản 1 Điều này sẽ có hiệu lực ba mươi (30) ngày kể từ ngày Bên này nhận được công hàm sau cùng của Bên kia thống nhất những sửa đổi, bổ sung này.

Điều 10

Bất cứ tranh chấp phát sinh trong việc giải thích và thi hành các điều khoản trong Hiệp định này sẽ được các Bên giải quyết thông qua tham vấn hoặc đàm phán bằng kênh ngoại giao hoặc bằng cách thức mà hai Bên đồng thuận.

Điều 11

1. Vì những lý do an ninh, trật tự công cộng hoặc y tế, bất kỳ Bên nào cũng có thể đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này.

2. Việc tiến hành hoặc chấm dứt sự đình chỉ các biện pháp được nêu trong Khoản 1 Điều này phải được thông báo ngay lập tức cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao.

Điều 12

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bên này nhận được văn bản sau cùng của Bên kia thông báo qua đường ngoại giao về việc đã hoàn tất các thủ tục nội luật cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực. Sau đó, Hiệp định này sẽ có hiệu lực vô thời hạn.

2. Mỗi Bên có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định bằng văn bản thông báo chính thức cho Bên kia qua đường ngoại giao. Việc chấm dứt đó sẽ có hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ khi Bên kia nhận được thông báo này.

Làm tại Hà Nội....., ngày 07 tháng 6 năm 2019, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản tiếng Anh được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **NƯỚC CỘNG HÒA PA-NA-MA**
TÔ ANH DŨNG **Thứ trưởng Bộ Ngoại giao**	**SERVIO S. SAMUDIO B.** **Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Pa-na-ma tại Việt Nam**

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF PANAMA

ON VISA EXEMPTION FOR HOLDERS OF ORDINARY PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Panama, hereinafter referred to as "the Parties",

With a view to further developing friendly relations between the two countries,

Desiring to facilitate the travel of the citizens of both countries,

Have agreed as follows:

ARTICLE 1

Citizens of one Party holding valid ordinary passports with a minimum validity of six (6) months, may enter into, exit from, transit through and stay in the territory of the country of the other Party without visa for a maximum period of up to ninety (90) days, under the condition that the purpose of the visit is not-for-profit activities.

ARTICLE 2

The citizens of either Party, traveling to the other Party, with the intention of stay in such territory beyond the maximum period provided for in Article 1 of this Agreement, must request the competent authorities of the latter Party to issue appropriate visa in accordance with its internal laws.

ARTICLE 3

The citizens of either Party shall enter into, exit from, transit through, the territory of the country of the other Party at the border checkpoints designated for international travel.

ARTICLE 4

The citizens of either Party have the obligations to comply with the laws and regulations of the other Party during their stay in its territory.

ARTICLE 5

This Agreement shall not restrict the right of either Party to refuse the entry, reduce or terminate the period of stay in its territory of the citizens of the other Party, whom it may consider persona-non-grata.

ARTICLE 6

Any citizen of either Party, who during his/her stay in the territory of the country of the other Party, loses his/her ordinary passport shall immediately notify the Diplomatic Mission or Consular Post of his/her country. The Diplomatic Mission or the Consular Post concerned shall issue a new passport or travel document, in accordance with their internal laws and regulations, and inform to the competent authorities of the other Party the issuance of the new passport or travel document and the cancellation of the lost passport.

ARTICLE 7

1. The Parties shall exchange, through diplomatic channels, specimens of the ordinary passports, as well as their technical specification, at least thirty (30) days prior to the entry into force of this Agreement.

2. Either Party modify the existing ordinary passports or introduce new passports after the effective date hereof, shall inform this to the other Party, through diplomatic channels, at least thirty (30) days in advance of their introduction and shall provide specimens and technical specification of such passports.

ARTICLE 8

The Parties shall officially notify each other of any amendment to the domestic rules regarding the entry, exit, transit and stay of foreigners in the territories of their countries.

ARTICLE 9

1. The Parties may, by mutual consent, amend or supplement the provisions of this Agreement through exchange of notes that shall be an integral part thereof.

2. The amendments or supplements referred to in paragraph 1 of this Article shall enter into force thirty (30) days after the date of receipt of the last diplomatic note by which the Parties have agreed upon such amendments or supplements.

ARTICLE 10

Any disputes between the Parties concerning the interpretation or implementation of the provisions of this Agreement shall be settled through diplomatic channels such as consultations and negotiations or in any other way mutually agreed by the Parties.

ARTICLE 11

1. Either Party for reasons of national security, public order or public health may suspend the implementation in full or in part of this Agreement.

2. The Parties shall immediately notify each other on the adoption of and the withdrawal from the measures referred to in paragraph 1 of this Article, through diplomatic channels.

ARTICLE 12

1. This Agreement shall enter into force sixty (60) days after the date of receipt through diplomatic channels of the last written notification, by which the Parties have formally communicated each other that their respective internal procedures for its entry into force have been completed. Hence, this Agreement shall be valid for an indefinite period of time.

2. Either Party may terminate this Agreement by sending a written notice to the other Party through diplomatic channels. In such case this Agreement shall cease to be in effect ninety (90) days after the date of the receipt of such notice by the other Party.

Signed at Ha Noi on 07 June in the year 2019, in two original copies, in the Vietnamese, Spanish and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence in the interpretation of this Agreement, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

TO ANH DUNG
Deputy Minister of Foreign Affairs

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF PANAMA

SERVIO S. SAMUDIO B.
Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary of the Republic of Panama to Viet Nam

ACUERDO ENTRE
EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE PANAMÁ
Y
EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM
SOBRE EXENCIÓN DE VISA PARA LOS TITULARES DE PASAPORTES ORDINARIOS

El Gobierno de la República de Panamá y el Gobierno de la República Socialista de Vietnam, en lo sucesivo denominados "las Partes",

Con miras a desarrollar más las relaciones amistosas entre los dos países,

Deseando facilitar el viaje de los ciudadanos de ambos países,

Han acordado lo siguiente:

ARTÍCULO 1

Los ciudadanos de una de las Partes que posean pasaportes ordinarios válidos, con una validez mínima de seis (6) meses, pueden entrar, salir de, transitar y permanecer en el territorio del país de la otra Parte sin una visa por un período máximo de hasta noventa (90) días, bajo la condición de que el propósito de la visita sea actividades sin fines de lucro.

ARTÍCULO 2

Los ciudadanos de cualquiera de las Partes que viajen a la otra Parte, con la intención de permanecer en dicho territorio más allá del período máximo previsto en el Artículo 1 de este Acuerdo, deben solicitar a las autoridades competentes de esta última Parte que expidan la visa correspondiente de conformidad con su leyes internas.

ARTÍCULO 3

Los ciudadanos de cualquiera de las Partes entrarán, saldrán, transitarán por el territorio del país de la otra Parte por los puntos de control fronterizos designados para viajes internacionales.

ARTÍCULO 4

Los ciudadanos de cualquiera de las Partes tienen la obligación de cumplir con las leyes y regulaciones de la otra Parte durante su estadía en su territorio.

ARTÍCULO 5

Este Acuerdo no restringirá el derecho de cualquiera de las Partes a rechazar la entrada, y reducir o finalizar el período de permanencia en su territorio de los ciudadanos de la otra Parte, que puedan considerarse personas non-grata.

ARTÍCULO 6

Cualquier ciudadano de cualquiera de las Partes, que durante su estancia en el territorio del país de la otra Parte, pierda su pasaporte ordinario, notificará inmediatamente a la Misión Diplomática o a la Oficina Consular. La Misión Diplomática o la Oficina Consular correspondiente emitirá un nuevo pasaporte o documento de viaje, de conformidad con sus leyes y reglamentos internos, e informará a las autoridades competentes de la otra Parte sobre la emisión del nuevo pasaporte o documento de viaje y la cancelación del pasaporte perdido.

ARTÍCULO 7

1. Las Partes intercambiarán, a través de los canales diplomáticos, muestras de los pasaportes ordinarios, así como sus especificaciones técnicas, al menos treinta (30) días antes de la entrada en vigor de este Acuerdo.

2. Cualquiera de las Partes que modifique los pasaportes ordinarios existentes o introduzca nuevos pasaportes después de la fecha de vigencia del presente Acuerdo, lo informará a la otra Parte, a través de los canales diplomáticos, al menos treinta (30) días antes de su introducción y proporcionará muestras y las especificaciones técnicas de dichos pasaportes.

ARTÍCULO 8

Las Partes se notificarán oficialmente las enmiendas a las normas nacionales relativas a la entrada, salida, tránsito y permanencia de extranjeros en los territorios de sus países.

ARTÍCULO 9

1. Las Partes podrán, mediante consentimiento mutuo, enmendar o complementar las disposiciones de este Acuerdo mediante el intercambio de notas que formarán parte integrante del mismo.

2. Las enmiendas o complementos a que se refiere el párrafo 1 de este artículo entrarán en vigor treinta (30) días después de la fecha de la firma.

ARTÍCULO 10

Cualquier controversia entre las Partes con respecto a la interpretación o implementación de las disposiciones de este Acuerdo se resolverá a través de los canales diplomáticos, como consultas y negociaciones, o de cualquier otra forma mutuamente acordada por las Partes.

ARTÍCULO 11

1. Cualquiera de las Partes por razones de seguridad nacional, orden público o salud pública puede suspender la implementación total o parcial de este Acuerdo.

2. Las Partes se notificarán inmediatamente sobre la adopción y el retiro de las medidas a las que se hace referencia en el párrafo 1 de este Artículo, a través de los canales diplomáticos.

ARTÍCULO 12

1. El presente Acuerdo entrará en vigor sesenta (60) días después de la fecha de recepción a través de los canales diplomáticos de la última notificación por escrito, mediante la cual las Partes se comuniquen formalmente que sus respectivos procedimientos internos para su entrada en vigor se han completado. Por lo tanto, este Acuerdo será válido por un período de tiempo indefinido.

2. Cualquiera de las Partes podrá rescindir este Acuerdo enviando una notificación por escrito a la otra Parte a través de los canales diplomáticos. En tal caso, este Acuerdo dejará de tener efecto noventa (90) días después de la fecha de recepción de dicha notificación por la otra Parte.

Firmado en Hanói, República Socialista de Vietnam el siete (7) de junio del año 2019 , en dos copias originales, en los idiomas español, vietnamita e inglés, todos los textos son igualmente auténticos. En caso de divergencia en la interpretación de este Acuerdo, prevalecerá el texto en inglés.

POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM

S.E. TO ANH DUNG
Viceministro de Relaciones Exteriores

POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE PANAMÁ

S.E. SERVIO S. SAMUDIO B.
Embajador Extraordinario y Plenipotenciario de la República de Panamá en Vietnam